

Số: /SNN&PTNT-PTNT
V/v thẩm định mức độ đạt chuẩn nông
thôn mới nâng cao xã Thọ Cường,
huyện Triệu Sơn

Thanh Hoá, ngày tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới
tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về phân công theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới, nông thôn mới mới nâng cao tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; trong đó, phân công cho các Sở, ngành chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 7/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố các chỉ tiêu về Hợp tác xã và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025; Công văn số 4128/SNN&PTNT-PTNT ngày 30/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025 do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thẩm định nông thôn mới nâng cao của UBND xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí do Sở được giao phụ trách như sau:

A. Kết quả rà soát mức độ đạt chuẩn một số chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024 - 2025 do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách

1. Chỉ tiêu 13.4 thuộc tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”

1.1. Yêu cầu của chỉ tiêu: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

1.2. Kết quả rà soát: Hiện nay, trên địa bàn xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

2. Chỉ tiêu 13.5 thuộc tiêu chí 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”

2.1. Yêu cầu của chỉ tiêu: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

2.2. Kết quả rà soát: Xã có Tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 23/10/2022 của UBND xã Thọ Cường (được kiện toàn lại theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 23/5/2024) và hoạt động có hiệu quả (Tổ đã thực hiện tốt việc thông tin, tuyên truyền về hỗ trợ phát triển sản xuất; tham gia 02 mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong nông nghiệp; tham gia tổ chức 02 lớp/145 học viên đào tạo, tập huấn cho nông dân; tư vấn hỗ trợ phát triển 01 hợp tác xã; tư vấn 02 hợp đồng liên kết sản xuất, kết nối thị trường; tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương).

2.3. Kết quả đánh giá: Đạt

3. Chỉ tiêu 18.6 thuộc tiêu chí số 18 về “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”

3.1. Yêu cầu của chỉ tiêu: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng NTM cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả của Ban phát triển thôn.

3.2. Kết quả rà soát:

- Xã Thọ Cường đã ban hành Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả của Ban phát triển thôn giai đoạn 2022-2025 và năm 2024 (Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 16/6/2023; số 24/KH-UBND ngày 12/01/2024); đồng thời, đã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Phát huy tốt vai trò của Ban phát triển thôn trong xây dựng nông thôn mới: Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nhận thức vai trò, trách nhiệm trong xây dựng xã NTM nâng cao; đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy dân chủ, theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng” để vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp...; đồng thời, tổ chức họp dân để triển khai Kế hoạch xây dựng NTM nâng cao của UBND xã. Chính quyền xã tạo mọi điều kiện để người dân phát huy vai trò chủ thể, tham gia tích cực vào các hoạt động phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn, cũng như xây dựng NTM nâng cao.

- Về số lượng cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM năm 2024: 575 người (bao gồm 01 người tham gia lớp tập huấn do Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức; 07 người được huyện tập huấn: Cán bộ xã, ban phát triển thôn, chủ thể OCOP; xã

đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM cho 567 lượt người là thành viên BCD xây dựng NTM xã, cán bộ, công chức xã, các hội, đoàn thể, ban phát triển thôn và người dân trên địa bàn).

3.3. Kết quả đánh giá: Đạt

B. Kết quả thẩm định mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025 do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách

I. Tiêu chí số 3 về “Thủy lợi và phòng, chống thiên tai”

1. Chỉ tiêu 3.1: “Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động” (đạt khi $\geq 90\%$)

1.1. Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới theo kế hoạch của xã được tưới chủ yếu bằng kênh C6 và kênh nhánh thuộc hệ thống Bái Thượng do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành và một phần diện tích được tưới bằng 03 đập nhỏ (Cồn Ôi, Sông Trạng, Lúa Lúa) do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thọ Cường quản lý, vận hành. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động trên địa bàn xã là 433,2 ha, cụ thể cho từng vụ như sau:

- + Vụ Chiêm xuân: 205 ha, trong đó lúa 199 ha; rau màu các loại 6,0 ha
- + Vụ Mùa: 189,2 ha, trong đó lúa 178,7 ha; rau màu các loại 10,5 ha
- + Vụ Đông: rau màu các loại 39 ha.

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã được tiêu bằng chủ yếu bằng trạm bơm Ngọc Thúc do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành và một phần tiêu tự chảy theo địa hình ra sông Nhôm với tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã được tiêu chủ động là 303,65 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 2,6 ha trong đó 0,4 ha tưới tiêu bằng hệ thống công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV sông Chu phụ trách, còn lại 2,2 ha được các hộ chủ động nguồn cấp bằng ao hồ, thoát nước trực tiếp ra sông Nhôm.

1.2. Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động:

$$T_{\text{tưới}} = (S1/S) \times 100\% = (433,2 / 433,2) \times 100\% = 100\% > 90\%.$$

Trong đó:

- + S1: Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tưới chủ động: 433,2 (ha).
- + S: Diện tích gieo trồng cả năm cần được tưới theo kế hoạch: 433,2 (ha).

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động:

$$T_{\text{tiêu}} = (F1/F) \times 100\% = (303,65 / 315,7) \times 100\% = 96,18\% > 90\%.$$

Trong đó:

+ F1: Diện tích gieo trồng cả năm thực tế được tiêu nước chủ động là 303,65 (ha).

+ F: Diện tích gieo trồng cả năm cần tiêu theo kế hoạch là 315,7 (ha).

- Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp, thoát nước chủ động:

$T_k = (K1/K) \times 100\% = (2,6/2,6) \times 100\% = 100\% > 90\%$, trong đó:

+ K1: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản thực tế được cấp, thoát nước chủ động là 2,6 (ha).

+ K: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản cần cấp, thoát nước theo kế hoạch là 2,6 (ha).

2. Chỉ tiêu 3.2: “Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả”

2.1. Tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo về pháp lý, năng lực theo quy định của Luật Thủy lợi:

- Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thọ Cường đã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, có giấy đăng ký thành lập Hợp tác xã do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Triệu Sơn chứng nhận số 2803092957 đăng ký lần đầu ngày 28/7/2016; đăng ký thay đổi lần thứ hai, ngày 13/11/2023 và hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

- Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở: Trên địa bàn xã Thọ Cường có 1.054 hộ sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi điều là thành viên của tổ chức Thủy lợi cơ sở.

- Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định.

- Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được thông qua được trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thông qua và UBND cấp xã xác nhận.

2.2. Có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững:

Kết quả đánh giá: 81 điểm (*Chi tiết đánh giá theo Phụ lục 1*).

3. Chỉ tiêu 3.3: “Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” (đạt khi $\geq 20\%$)

Đối với cây chủ lực của xã là cây lúa. được áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến tại địa phương bằng hình thức Nông - Lộ - Phoi/ướt khô xen kẽ: Tỷ lệ $377,7/377,7 = 100\%$.

(Chi tiết đánh giá theo Phụ lục 2).

4. Chỉ tiêu 3.4: “Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm”

4.1. Tất cả công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do xã quản lý có kế hoạch bảo trì hàng năm.

Xã Thọ Cường đã lập kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nội đồng trong đó đã thể hiện một số công việc chính như: Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình thủy lợi, có dự kiến về thời gian, kinh phí, hình thức tổ chức thực hiện.

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch:

Xã Thọ Cường đã thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch, cụ thể:

- Có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn.

- Có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các hạng mục theo kế hoạch.

5. Chỉ tiêu 3.5: “Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi”

- UBND xã đã thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý.

- UBND xã đã thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân công, phân cấp.

6. Chỉ tiêu 3.6: “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”

Xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn là địa phương thuộc khu vực đồng bằng của tỉnh, chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai điển hình của vùng đồng bằng như: ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, rét hại, mưa lớn,... Đánh giá xã Thọ Cường đạt chuẩn tiêu chí 3.6 NTM nâng cao - Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Kết quả chấm điểm: 81 điểm (ở mức “Khá”).

(Chi tiết đánh giá theo Phụ lục 3)

7. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn đạt chuẩn tiêu chí số 3 về “Thủy lợi và phòng chống thiên tai”.

8. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn cần thực hiện tốt các nội dung sau:

8.1. Về công tác thủy lợi

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả và bảo vệ kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi bị xuống cấp; Tổ chức, huy động lực lượng ra quân nạo vét kênh tiêu; giải toả ách tắc, xử lý lấn chiếm công trình tiêu thoát.

- Điều hòa phân phối nước hợp lý, tiết kiệm, không để hiện tượng thất thoát nước hoặc lấy nước tràn lan gây lãng phí, tăng cường công tác quản lý vận hành nhằm giảm tổn thất nước trên kênh. Thực hiện quy trình tưới tiên tiến, tiết kiệm ngay từ đầu vụ (nông lộ phơi, ước khô xen kẽ...). Công khai lịch tưới rộng rãi để người dân biết và phối hợp thực hiện.

8.2. Về công tác phòng chống thiên tai

- Hàng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh Kế hoạch phòng chống thiên tai và xây dựng Phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện theo các phương án PCTT đã lập, sẵn sàng triển khai khi có tình huống; tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cán bộ, người dân.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về phòng chống thiên tai: Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cấp xã; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; tổ chức xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Nghị định 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 (nếu có).

II. Tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”

1. Thực trạng tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

Xã Thọ Cường nằm cách trung tâm huyện Triệu Sơn 13km về phía Tây; tổng diện tích tự nhiên toàn xã 596,44 ha, trong đó: đất nông nghiệp là 330,12 ha (đất trồng lúa: 258,02 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 2,47; đất trồng cây lâu năm: 55,2; đất nuôi trồng thủy sản: 2,6 ha; đất lâm nghiệp: 11,83 ha); đất phi nông nghiệp: 265,51 ha; đất chưa sử dụng là 0,81 ha. Tổng số hộ trong toàn xã là 1.249 hộ, với tổng 3.966 nhân khẩu, sinh sống ở 07 thôn. Ngành nghề chính của nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp, dịch vụ thương mại, công nhân các nhà máy ...

1.1. Thực trạng hoạt động sản xuất nông nghiệp xã Thọ Cường:

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 456,21 ha; trong đó: Lúa 377,7 ha; diện tích ngô, rau màu và các loại cây trồng khác 78,51 ha); có 180 ha diện tích lúa được liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong; sản lượng lúa còn lại và rau màu chủ yếu để tự cấp, tự túc cho người dân trên địa bàn xã.

- *Về chăn nuôi*: Toàn xã có 693 cơ sở chăn nuôi (100% cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ). Tổng đàn gia súc, gia cầm là 13.429 con; trong đó: đàn trâu bò 325 con, đàn lợn 1.623 con, đàn gia cầm 17.774 con. Các sản phẩm chăn nuôi chủ yếu được bao tiêu bởi các thương lái, các nhà hàng quanh vùng.

- *Về nuôi trồng thủy sản*: Diện tích đất thủy sản của xã là 2,6 ha trong đó có 01 hộ nuôi ếch kết hợp ốc thương phẩm với diện tích 02 ha mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sản phẩm chủ yếu bán cho các thương lái để nhập cho các cửa hàng, quán ăn trên địa bàn huyện.

- *Về lâm nghiệp*: Trên địa bàn xã có 11,83 ha đất lâm nghiệp được phân bố đồng đều trên ở các thôn 1, 2. Diện tích đất lâm nghiệp được giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất chủ yếu là cây keo; sản phẩm được bán cho các tiêu thương để nhập cho các nhà máy giấy.

- *Thực trạng chuyển đổi linh hoạt; tích tụ, tập trung đất đai*: Sau khi đổi điền dồn thửa, thực hiện việc chuyển đổi linh hoạt đất sản xuất, đến nay trên toàn xã đã chuyển được 36,5 ha đất lúa kém hiệu quả sang các mô hình sản xuất khác hiệu quả hơn (7,5 ha cây ăn quả; 12 ha lúa kết hợp thủy sản, 3,5 ha cây thức ăn chăn nuôi; 13,5 ha trồng rau màu các loại).

1.2. Phát triển kinh tế thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: Toàn xã có 2.496 lao động trong độ tuổi, trong đó, lao động có việc làm thường xuyên là 2.439 lao động (chiếm 97,7%); số lao động qua đào tạo là 2.039 người, chiếm 87,7% (trong đó có 314 người có bằng cấp, chứng chỉ); số lao động xuất khẩu là 143 người. Trên địa bàn xã có 02 Doanh nghiệp và 165 hộ kinh doanh cá thể, thu hút hàng nghìn lao động đã góp phần nâng cao thu nhập cho nhiều hộ gia đình, góp phần ổn định tình hình lao động tại địa phương.

1.3. Phát triển kinh tế trang trại, gia trại: Hiện nay, trên địa bàn xã có 693 cơ sở chăn nuôi, 100% cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ; 100% cơ sở chăn nuôi có giấy xác nhận cam kết thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, kê khai chăn nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Kết quả đánh giá

2.1. Chỉ tiêu 13.1: “Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.1*: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (đạt khi ≥ 1 HTX).

b) *Kết quả đánh giá*:

Trên địa bàn xã có 01 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả: Hợp tác xã DVNN Thọ Cường được thành lập theo Luật HTX năm 2012 vào năm 2016, đăng ký lại lần 2 năm 2023 với tổng số 29 thành viên, tổng vốn Điều lệ là 100 triệu đồng. Các loại dịch vụ của HTX: Thủy nông, bảo vệ đồng điền; tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; vật tư nông nghiệp; cơ giới hóa đồng bộ; liên kết

bao tiêu sản phẩm. Giai đoạn 2021-2023, HTX được xếp loại hoạt động khá theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. HTX hiện tại đang làm việc tại trụ sở UBND xã; theo quy hoạch chung đến năm 2030 của xã Thọ Cường, trụ sở HTX được quy hoạch ở khu trụ sở UBND xã cũ tại thôn 5 với diện tích 0,05 ha (theo Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 28/8/2022 của UBND huyện Triệu Sơn).

Hàng năm, Hợp tác xã DVNN Thọ Cường ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm với Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong với diện tích 180 ha/năm; tổng sản lượng lúa thương phẩm được bao tiêu trung bình hàng năm chiếm 47,65% (1.080 tấn/2.266,2 tấn).

2.2. Chỉ tiêu 13.2: “Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.2:* Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

b) *Kết quả đánh giá:* Xã Thọ Cường, có sản phẩm “Miến quê hương” được đánh giá, xếp hạng OCOP 03 sao (tại Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện Triệu Sơn).

2.3. Chỉ tiêu 13.3: “Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.3:* Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) *Kết quả đánh giá:* Trên địa bàn xã Thọ Cường có “Mô hình áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất lúa tại xã Thọ Cường” với quy mô là: 90 ha/vụ, (cả 2 vụ là 180 ha) tại Thôn 1 (12,8 ha), thôn 2 (17,48 ha), thôn 3 (10 ha), thôn 4 (10 ha), thôn 5 (10 ha), thôn 6 (10 ha), thôn 7 (19,72 ha). Sản phẩm chính của mô hình là cây lúa VNR20, Q5. Cơ giới hóa các khâu cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá	Điểm tối đa
1	Làm đất	100	100
2	Gieo, trồng	100	100
3	Tưới, tiêu chủ động	100	100
4	Chăm sóc	65	100
5	Thu hoạch	100	100
Trung bình		93	100

2.4. Chỉ tiêu 13.4: “Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.4:* Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (đạt khi ≥ 1 sản phẩm).

b) *Kết quả đánh giá:* Xã Thọ Cường đã ban hành Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 25/12/2022 về việc ban hành Kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã Thọ Cường, giai đoạn 2021-2025; trong đó, xác định các sản phẩm chủ lực của xã là Lúa.

Hợp tác xã DVNN Thọ Cường ký hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm lúa thương phẩm với Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong với diện tích 180 ha/năm. Sản phẩm lúa thương phẩm trên địa bàn xã đã được Công ty TNHH Nông sản An Thành Phong chế biến và ký hợp đồng với Viễn thông Thanh Hóa để ứng dụng công nghệ số thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất, minh bạch thông tin từ sản xuất đến khi sản phẩm ra thị trường.

2.5. Chỉ tiêu 13.6: “Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.6:* Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

b) *Kết quả đánh giá:* Trên địa bàn xã có diện tích lúa tại vùng sản xuất tập trung được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp Giấy xác nhận cấp mã số vùng trồng tại Giấy xác nhận số 7041/GXN-SNN&PTNT ngày 27/12/2023:

- Đối tượng cây trồng: Lúa;
- Diện tích: 4,5 ha;
- Sản lượng dự kiến: 30 tấn/năm;
- Tiêu chuẩn áp dụng: Cam kết sản xuất nông sản an toàn;
- Mã số vùng trồng: VN-38-397-15754-84-23.

2.6. Chỉ tiêu 13.8: “Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 13.8:* Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): Đạt khi ≥ 1 mô hình.

b) *Kết quả đánh giá:* Trên địa bàn xã có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị đảm bảo 02/04 tiêu chí theo yêu cầu:

- Tên mô hình: Mô hình phát triển kinh tế gia trại tổng hợp;
- Địa điểm thực hiện: Thôn2, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn;
- Quy mô thực hiện:
- + Diện tích: 2.000 m²;

+ Quy mô: Éch thịt 360.000 con/năm; Ốc thịt: 160.000 con/năm.

- Các tiêu chí đạt được:

+ Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm của mô hình;

+ Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập.

Nhận thấy chuyển đổi mô hình từ trồng lúa sang nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn sinh học là hướng đi có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao, năm 2017 Ông Nguyễn Hữu Tân, đã đầu tư xây dựng gia trại tổng hợp nuôi ếch, ốc, gà ... trong đó nuôi ếch, ốc là chủ yếu. Tại mô hình ếch, cá được chăn nuôi theo chu trình cùng vào, cùng ra, ếch, ốc giống được lựa chọn từ các cơ sở giống uy tín, đảm bảo an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi khoa học đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học và vệ sinh môi trường. Các loại thức ăn chăn nuôi, thuốc phòng bệnh được sử dụng đúng độ tuổi. Mọi công đoạn nuôi trồng được cán bộ kỹ thuật, chủ gia trại ghi chép đầy đủ, từ đó tạo ra sản phẩm ếch, ốc thịt đảm bảo chất lượng, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Đối với công tác bảo vệ môi trường, gia trại xây dựng hệ thống nước thải, sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý nước qua hệ thống ao sinh học trước khi thải ra môi trường. Mô hình phát triển kinh tế gia trại tổng hợp của hộ gia đình Nguyễn Hữu Tân đã mang lại hiệu quả kinh tế cao gia đình (mang lại lợi nhuận bình quân 411,39 triệu đồng/ 09 tháng nuôi); tạo công ăn việc làm cho 02 lao động thường xuyên (với mức thu nhập 10 triệu đồng/tháng) và 04 lao động thời vụ (với mức lương 01 triệu đồng/tháng).

3. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn đạt chuẩn các chỉ tiêu 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.6, 13.8 thuộc tiêu chí 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn”.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, triển khai có hiệu quả chính sách tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo hướng công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mở rộng diện tích và đa dạng hóa sản phẩm được cấp mã số vùng trồng. Tiếp tục thực hiện tích tụ ruộng đất, quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện về chính sách hỗ trợ hoặc khuyến khích các tổ chức, cá nhân để duy trì hệ thống máy móc sẵn có và mua sắm bổ sung các loại máy mới nhằm tăng cường áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trên địa bàn xã. Tiếp tục phát triển các sản phẩm OCOP.

- Xây dựng kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp gắn với xây dựng các chuỗi liên kết bền vững, quy mô lớn; hỗ trợ, tạo điều kiện về thủ tục đất đai để

HTX xây dựng trụ sở làm việc và tổ chức sản xuất tập trung. Tạo điều kiện để cán bộ quản lý và thành viên HTX tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản trị, sản xuất để từ đó HTX xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của các thành viên, gắn hoạt động SXKD của HTX với các lợi thế của địa phương.

III. Tiêu chí số 17 về “Môi trường”

1. Chỉ tiêu 17.7: “Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.7:* Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$.

b) *Kết quả đánh giá:*

Tỷ lệ khối lượng chất thải trên địa bàn xã Thọ Cường được thu gom, xử lý, tái sử dụng

$$T_{\text{thải}} = \frac{\text{Khối lượng chất thải thu gom, xử lý}}{\text{Khối lượng chất thải phát sinh}} = \frac{4257,5 + 6349,7}{4.637,8 + 6.691} = \frac{10.607,2}{11.328,8} = 93,6\%.$$

Trong đó:

- Tổng khối lượng chất thải phát sinh trong hoạt động nông nghiệp là 11.328,8 tấn, trong đó trồng trọt là 4637,8 tấn (Cây lúa: 4528,6 tấn; Cây ngô: 76,6 tấn; Rau đậu các loại: 32,6 tấn), chăn nuôi là 6.691 tấn (Đàn bò: 2.135,3 tấn; Đàn lợn: 3.258,2 tấn; Gia cầm: 1.297,5 tấn).

- Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 10.607,2 tấn, trong đó lĩnh vực trồng trọt 4.257,5 tấn (Cây lúa: 4157,3 tấn; Cây ngô: 70,3 tấn; Rau đậu các loại: 29,9 tấn); lĩnh vực chăn nuôi 6349,7 tấn (Đàn bò: 2026,4 tấn; Đàn lợn: 3092 tấn; Gia cầm: 1231,3 tấn).

2. Chỉ tiêu 17.8: “Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.8:* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 85\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm kiểm tra đánh giá xã Thọ Cường có 609/693 cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 87,9%.

3. Chỉ tiêu 17.11: “Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn”

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.11:* Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn” khi đáp ứng yêu cầu sau: Tỷ lệ đất cây xanh/người ($m^2/người$) $\geq 4 m^2/người$.

b) Kết quả đánh giá:

- Các loại đất cây xanh: bao gồm đất công viên, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và bảo đảm khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông thôn, phù hợp theo mục 1.4.16 và mục 1.4.17 QCVN 01:2021/BXD. Các loại cây trồng: bao gồm: Bàng, Xà cừ, Sấu, Nhãn, Phượng, Bằng Lăng, một số cây bản địa khác phù hợp với Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”.

- Tính đến thời điểm tháng 10/7/2024 trên địa bàn toàn xã Thọ Cường có 1.249 hộ, dân số 3.966 người. Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn là 17.960,97 m².

- Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Thọ Cường là 17.960,97 m²/3.966 người, đạt 4,53 m²/người.

4. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn đạt chuẩn các chỉ tiêu 17.7, 17.8, 17.11 thuộc tiêu chí số 17 về “Môi trường”.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác thu gom, tái sử dụng rác thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tại nguồn để làm phân bón cho cây trồng, thức ăn cho chăn nuôi... Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong việc tái chế biến chất thải chăn nuôi, phụ phẩm cây trồng thành nguyên liệu hữu cơ để làm phân bón hữu cơ tại chỗ phục vụ sản xuất nông nghiệp tuần hoàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của việc trồng cây xanh để nhân dân được biết và chủ động bổ sung cây xanh ở các khuôn viên hộ gia đình, các tuyến đường liên xã, liên thôn, các sân chơi công cộng. Trồng dặm thêm cây xanh tại trụ sở và nhà văn hóa các thôn. Giao cho hội phụ nữ và hội nông dân tự quản các tuyến đường mà xã đã quy hoạch và trồng cây xanh để thuận tiện cho việc chăm sóc và bảo vệ cây sau khi trồng.

IV. Tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống”

1. Thực trạng cấp nước và sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn xã

Xã Thọ Cường được cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung của Nhà máy sản xuất và cung cấp nước sạch tại xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn do Công ty TNHH hai thành viên Thái Học quản lý thông qua việc ký hợp đồng cung cấp nước sạch với từng hộ dân. Ngoài ra, các hộ sử dụng nước từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ, chủ yếu là giếng khoan và được xây dựng đúng quy cách,

đa số đều có hệ thống xử lý nước thô trước khi sử dụng, nguồn nước sau khi xử lý đảm bảo hợp vệ sinh. Các hộ dân đã nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch và đã chủ động sử dụng máy lọc nước hộ gia đình để xử lý nước trước khi ăn uống và thường xuyên bảo dưỡng màng lọc, thay cục lọc định kỳ.

2. Kết quả đánh giá

2.1. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.1:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.1:* Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 55\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, xã Thọ Cường có 695/1.249 hộ gia đình trên địa bàn đã đăng ký đầu nối và được cung cấp, sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung, đạt tỷ lệ 55,6%.

2.2. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.2:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.2:* Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm ≥ 60 lít.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, lượng nước cấp sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: 62,1 lít/người/ngày đêm (tính toán dựa trên công thức tính được hướng dẫn tại Biểu mẫu số 4 Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/4/2024).

2.3. Kết quả đánh giá chỉ tiêu 18.3:

a) *Yêu cầu của chỉ tiêu 18.3:* Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 30\%$.

b) *Kết quả đánh giá:* Tại thời điểm đánh giá, xã Thọ Cường được cung cấp nước sạch từ Nhà máy sản xuất và cung cấp nước sạch tại xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn do Công ty TNHH hai thành viên Thái Học quản lý. Kết quả chấm điểm mức độ hoạt động bền vững của công trình theo biểu đánh giá tại Hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 4128/SNN&PTNT-PTNT ngày 30/7/2024: Đạt 75/100 điểm. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

3. Kết quả thẩm định

Đối chiếu kết quả đánh giá với Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT đánh giá xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn đạt chuẩn các chỉ tiêu 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về “Chất lượng môi trường sống”.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND huyện Triệu Sơn và UBND xã Thọ Cường tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho nhân dân duy trì sử dụng nguồn nước sạch từ hệ

thống cấp nước tập trung, nhằm đảm bảo nguồn cấp nước ổn định và sức khỏe lâu dài cho nhân dân.

- UBND xã phối hợp với đơn vị cấp nước thường xuyên tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức như: họp cộng đồng, phát trên loa phát thanh xã, thôn trực tiếp đến các hộ gia đình,... để các hộ chưa đầu nối tiếp tục đầu nối sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, nâng cao chất lượng các tiêu chí.

Đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- UBND huyện Triệu Sơn (để t/h);
- UBND xã Thọ Cường (để t/h);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường